

Bản án số: 11/2020/HS-ST.

Ngày: 14 - 8 - 2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quốc Hưng.

Nghề nghiệp: Viên chức.

Nơi công tác: Trường THPT Đoàn Văn Tố.

2. Ông Đỗ Văn Quân.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/TLST – HS, ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Thị P, sinh năm: 1974 tại huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành L (đã chết) và bà Trang Thị G (còn sống); có chồng là Cô Văn H; có 01 người con sinh năm 2014; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2020 “có mặt”.

** Người bào chữa cho bị cáo:* bà Lương Thị Ngọc Hân - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

** Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1990; cư trú tại: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Khắc C: chị Lâm Phi Y (theo văn bản ủy quyền lập ngày 23/4/2020).

2. Chị Lâm Phi Y, sinh năm 1991; cư trú tại: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Lâm Phi Y có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1973; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

** Người làm chứng:*

1. Ông Lâm Phi H, sinh năm 1966; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

2. Bà Lưu Thị C, sinh năm 1972; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/02/2020 Đỗ Thị P đến nhà ông Lâm Phi H tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để phụ giúp công việc nhà cho gia đình ông H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì chị Lâm Phi Y (con của ông Lâm Phi H và bà Lưu Thị C) chuẩn bị đồ về nhà ở tỉnh Vĩnh Long thì P thấy cháu Nguyễn Lâm Như N, sinh năm 2017 (là con của chị Lâm Phi Y và anh Nguyễn Khắc C) đang đứng một mình khóc nên P lại bế cháu N lên thì bà C kêu P vào nhà trước chỗ tử thần tài lấy 06 cây bánh pía đem ra xe cho chị Y. Khi P bế cháu N thì P phát hiện trên tay phải của cháu N có đeo một chiếc vòng kim loại hình tròn màu vàng, nên P nảy sinh ý định trộm chiếc vòng vàng này, lợi dụng lúc không có ai để ý P dùng tay trái tuột chiếc vòng vàng bỏ vào túi quần bên trái của P, sau đó P bế cháu N ra xe rồi đi vào nhà ông H làm tiếp khoảng 30 phút sau thì P về nhà của P. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 11/02/2020 P đem chiếc vòng trộm được ra tiệm vàng H tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bán được 8.240.000 đồng, P đem số tiền này trả nợ hết 1.040.000 đồng còn lại 7.200.000 đồng.

Về phía chị Lâm Phi Y, sau khi về nhà tại tỉnh Vĩnh Long đến trưa ngày 11/02/2020 khi phát hiện chiếc vòng của cháu N bị mất, chị Y điện thoại cho ông H và bà C nói rằng P đã lấy trộm chiếc vòng trên. Sau khi nghe chị Y điện thoại ông H đến Công an xã A để trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo tố giác thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ và xác định được Đỗ Thị P đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc vòng kim loại hình tròn màu vàng của cháu N đeo trên tay, chiếc vòng này có trọng lượng 02 chỉ vàng 24k là tài sản của anh Nguyễn Khắc C và chị Lâm Phi Y.

Tại bản kết luận Hội đồng định giá tài sản số: 02/2020/KL.HĐĐG, ngày 27/02/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cù Lao Dung kết luận: tổng giá trị tài sản chiếc vòng kim loại hình tròn màu vàng có trọng lượng 02 chỉ vàng 24k là 8.710.000 đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSCLD, ngày 22 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Đỗ Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 11/CT-VKSCLD, ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Đỗ Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Đỗ Thị P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên đề nghị không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: do bị hại Nguyễn Khắc C và Lâm Phi Y không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 04 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: do bị hại Nguyễn Khắc C và Lâm Phi Y không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên đề nghị không đặt xem xét; về án phí: do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên đề nghị xem xét cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của bị hại Nguyễn Khắc C và Lâm Phi Y: trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P.

- Ý kiến của bị cáo Đỗ Thị P: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại Lâm Phi Y cũng là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Khắc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do trước đó bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Thị P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 16 giờ ngày 10/02/2020, tại nhà ông Lâm Phi H thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Đỗ Thị P đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc vòng kim loại hình tròn màu vàng có trọng lượng 02 chỉ vàng 24k, giá trị tài sản là 8.710.000 đồng (*tám triệu bảy trăm mười ngàn đồng*). Hành vi lấy trộm tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, nhất là tại khu vực ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cáo trạng số: 11/CT-VKSCLD, ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[7] Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội, mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Khắc C và Lâm Phi Y đã nhận lại đủ số tài sản bị trộm gồm 01 chiếc vòng kim loại hình tròn màu vàng có trọng lượng 02 chỉ vàng 24k. Bị hại C và Y không yêu cầu bị cáo P bồi thường thêm gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã xử lý bằng cách trả lại 01 chiếc vòng kim loại hình tròn màu vàng có trọng lượng 02 chỉ vàng 24k cho bị hại Nguyễn Khắc C và Lâm Phi Y; trả lại số tiền 8.240.000 đồng (*tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22 tháng 4 năm 2020 và ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan). Xét thấy vật chứng đã được xử lý xong, nên không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị P 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2020.

Giao bị cáo Đỗ Thị P cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: do bị hại Nguyễn Khắc C và Lâm Phi Y không yêu cầu bị cáo Đỗ Thị P bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Đỗ Thị P được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo